TAND TP CẦN THƠ
TAND Q. NK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:70 /2017/HNST
Ngày: 07/ 9/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà **Nguyễn Thị T Hồng**

2. Ông **Dương Minh Dũng**

- Thư ký Tòa án: Bà **Trần Thị Hồng Gấm** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 291/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 908 /2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Ngô Lý L,** sinh năm 1983

Địa chỉ: 152/28, đường CMT8, phường CK, quận NK, TP Cần Thơ. (Có mặt)

Bị đơn: Bà **Quang Thị T**, sinh năm 1990. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 6/75, đường Trần Phú, phường CK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Ngô Lý L cho rằng: Ông và bà Quang Thị T đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2012 tại Ủy ban nhân dân phường CK, quận NK, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng từ năm 2014 cho đến nay ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2013 cho đến nay. Sau nhiều lần suy nghĩ và tìm mọi biện pháp để hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Nay ông L xác định không thể hàn gắn với bà T nên có đơn yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Uyên Nhi (Nữ), sinh ngày 07/9/2012 và cháu Quang Thị Anh Thư (Nữ), sinh ngày 18/12/2013. Từ khi ly thân đến nay ông đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi, vợ ông chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thư, khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung cháu Nhi, còn cháu

Thư thống nhất giao chị T nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/8/2017, bà Quang Thị T cho rằng bà và ông Ngô Lý L có đăng ký kết hôn, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay ông L xin ly hôn, bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như nêu trên, hiện bà T đang nuôi cháu Thư, còn ông L đang nuôi cháu Nhi. Khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thư, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T cho rằng không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông L trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, về mâu thuẫn ông trình bày thêm mâu thuẫn về tình cảm là vợ hay ghen, ngoài ra còn mâu thuẫn về kinh tế. Về con chung giữ nguyên việc yêu cầu nuôi con chung và mức cấp dưỡng như ông và bà T đã trình bày ở bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Ngô Lý L khởi kiện xin ly hôn với bà Quang Thị T nên tranh chấp giữa các đương sự là loại "Tranh chấp ly hôn" và bị đơn có nơi cư trú tại quận NK, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn bà Quang Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định.

[3] Xét về yêu cầu xin ly hôn: Ông Ngô Lý L và bà Quang Thị T bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2012, nên được pháp luật công nhận ông, bà là vợ chồng. Quá trình chung sống ông L, bà T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong tình cảm, kinh tế nên thường xuyên cãi vã và dẫn đến xin ly hôn.

Xét thấy với những mâu thuẫn của ông L, bà T dẫn đến yêu cầu xin ly hôn như ông, bà trình bày, thời gian cũng từ năm 2013 cho đến nay, nhưng ông, bà cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại, hiện nay qua đơn yêu cầu xin ly hôn của ông L, bà T cũng đồng ý ly hôn. Nên xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này, thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó có căn cứ chấp nhận cho ông L và bà T được ly hôn với nhau.

[4]Xét về yêu cầu nuôi con chung :

Xét thấy từ khi ông L và bà T ly thân cho đến nay, ông L đang trực tiếp nuôi cháu Nhi, bà T Trực tiếp nuôi cháu Thư. Nay khi ly hôn ông L, bà T thống nhất ông L sẽ tiếp tục cháu Nhi, bà T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thư, ông L có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi con cho bà T mức 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi, còn ông L không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung nuôi dưỡng và cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên công nhận sự thỏa thuận này của các bên.

[5]Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[6]Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Ngô Lý L

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Ngô Lý L được ly hôn với bà Quang Thị T.

- Về con chung: Có 02 con chung

1/. Cháu Ngô Uyên Nhi (Nữ), sinh ngày 07/9/2012.

2/. Cháu Quang Thị Anh Thư (Nữ), sinh ngày 18/12/2013

Khi ly hôn giao cho bà Quang Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Quang Thị Anh Thư, ông Ngô Lý L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Uyên Nhi. Bà Quang Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho ông L. Ông Ngô Lý L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho bà T 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Ngô Lý L và bà Quang Thị T, không ai được quyền ngăn cản và có quyền xin thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình : Ông Ngô Lý L phải nộp **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 003686, ngày 10/4/2017 thành án phí và phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng có trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND Q. NK;
- Chi cục THADS Q. NK;
- UBND P.CK,QNK
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

BÙI XUÂN ÁNH